ĐẠI HỌC KINH TẾ – ĐHQGHN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ (UEB)

BÁO CÁO BÀI TẬP
THỬ NGHIỆM VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA PROMPT TRONG HỌC TẬP VỚI CÔNG CỤ AI

Họ và tên: Chu Gia Phong

Mã sinh viên: 25050724

Lớp học phần: VNU1001_E252043

Hà Nội, ngày 1 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
THỬ NGHIỆM VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA PROMPT TRONG HỌC TẬP VỚI CÔNG CỤ AI

I. MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo (AI) ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong giáo dục, các công cụ như ChatGPT đã trở thành phương tiện hỗ trợ đắc lực cho người học trong việc tiếp cận, xử lý và hệ thống hóa kiến thức. Tuy nhiên, hiệu quả của AI không chỉ phụ thuộc vào năng lực của mô hình mà còn phụ thuộc rất lớn vào cách người dùng đặt câu lệnh, hay còn gọi là prompt.

Việc viết prompt hiệu quả giúp người học nhận được phản hồi chính xác, có cấu trúc, sát với mục tiêu học tập và tiết kiệm thời gian chỉnh sửa kết quả. Vì vậy, kỹ năng viết prompt ngày càng trở thành một năng lực học tập quan trọng trong thời đại số.

Thông qua báo cáo này, người viết tiến hành thử nghiệm ba tác vụ học tập phổ biến, xây dựng các phiên bản prompt khác nhau, so sánh kết quả và rút ra những nguyên tắc viết prompt hiệu quả trong học tập.

1. Mục tiêu nghiên cứu

- Thử nghiệm việc sử dụng prompt trong 3 tác vụ học tập phổ biến.
- So sánh hiệu quả giữa prompt cơ bản, prompt cải tiến và prompt nâng cao.
- Phân tích lý do vì sao một số prompt hiệu quả hơn các prompt khác.
- Tổng hợp các nguyên tắc và mẹo viết prompt hiệu quả khi sử dụng AI trong học tập.

2. Công cụ và phương pháp thực hiện

Bài báo cáo sử dụng công cụ AI là ChatGPT để thử nghiệm. Phương pháp thực hiện là lựa chọn ba tác vụ học tập phổ biến, sau đó với mỗi tác vụ xây dựng ba phiên bản prompt khác nhau gồm: prompt cơ bản, prompt cải tiến và prompt nâng cao. Kết quả phản

hồi của AI được quan sát, so sánh và đánh giá dựa trên các tiêu chí như: độ rõ ràng, mức độ phù hợp, cấu trúc đầu ra, tính ứng dụng trong học tập và khả năng hỗ trợ người học.

II. LỰA CHỌN VÀ PHÂN TÍCH 3 TÁC VỤ HỌC TẬP PHỔ BIẾN

Ba tác vụ được lựa chọn gồm: (1) tóm tắt một bài đọc/tài liệu học thuật, (2) giải thích một khái niệm phức tạp, và (3) tạo bộ câu hỏi ôn tập cho một chủ đề. Đây đều là những hoạt động học tập thường xuyên của sinh viên trong môi trường đại học.

1. Tác vụ 1: Tóm tắt một bài đọc/tài liệu học thuật

Đây là tác vụ giúp sinh viên nhanh chóng nắm được nội dung cốt lõi của một bài báo, chương sách hoặc tài liệu tham khảo dài. Một bản tóm tắt hiệu quả cần giữ được ý chính, lược bỏ chi tiết phụ và trình bày mạch lạc, dễ ghi nhớ.

2. Tác vụ 2: Giải thích một khái niệm phức tạp

Nhiều môn học ở đại học chứa các khái niệm trừu tượng hoặc học thuật như lạm phát, trí tuệ nhân tạo, hồi quy tuyến tính hay blockchain. AI có thể đóng vai trò như một "trợ giảng" để giải thích lại kiến thức theo ngôn ngữ dễ hiểu hơn.

3. Tác vụ 3: Tạo bộ câu hỏi ôn tập cho một chủ đề

Việc tự kiểm tra kiến thức là bước quan trọng trong học tập. Một bộ câu hỏi ôn tập tốt sẽ giúp sinh viên củng cố lý thuyết, phát hiện lỗ hổng kiến thức và chuẩn bị tốt hơn cho kiểm tra, thi cử.

III. XÂY DỰNG CÁC PHIÊN BẢN PROMPT

1. Tác vụ 1 – Tóm tắt tài liệu học thuật

Ví dụ chủ đề đầu vào: "Tác động của AI trong giáo dục".

Prompt cơ bản: "Hãy tóm tắt đoạn văn sau về tác động của AI trong giáo dục."

Prompt cải tiến: "Hãy tóm tắt đoạn văn sau về tác động của AI trong giáo dục thành khoảng 150–200 từ. Tập trung vào các ý chính, bỏ bớt ví dụ phụ và trình bày theo dạng đoạn văn dễ hiểu cho sinh viên đại học."

Prompt nâng cao: “Bạn là một trợ lý học tập chuyên hỗ trợ sinh viên đọc hiểu tài liệu học thuật. Hãy tóm tắt đoạn văn sau về tác động của AI trong giáo dục theo 3 phần: (1) Ý chính tổng quát, (2) 3 luận điểm quan trọng nhất, (3) Kết luận rút ra cho sinh viên. Yêu cầu: dùng ngôn ngữ học thuật nhưng dễ hiểu, không sao chép nguyên văn, giữ nội dung trong khoảng 180–220 từ, nếu có thuật ngữ khó thì giải thích ngắn trong ngoặc.”

2. Tác vụ 2 – Giải thích một khái niệm phức tạp

Khái niệm được chọn: “Lạm phát”.

Prompt cơ bản: “Giải thích lạm phát là gì.”

Prompt cải tiến: “Hãy giải thích khái niệm lạm phát theo cách đơn giản, dễ hiểu cho sinh viên năm nhất. Kèm theo 1 ví dụ thực tế trong đời sống hàng ngày.”

Prompt nâng cao: “Bạn là giảng viên môn Kinh tế học cơ bản. Hãy giải thích khái niệm lạm phát cho một sinh viên chưa có nền tảng kinh tế. Trả lời theo cấu trúc: (1) Định nghĩa ngắn gọn, (2) Nguyên nhân chính, (3) Ví dụ thực tế, (4) Tác động đến người tiêu dùng, (5) Một cách dễ nhớ để ghi nhớ khái niệm này. Lưu ý: tránh dùng quá nhiều thuật ngữ chuyên môn, nếu có thuật ngữ khó thì giải thích ngay sau đó, trình bày rõ ràng, dễ học để ôn thi.”

3. Tác vụ 3 – Tạo bộ câu hỏi ôn tập

Chủ đề được chọn: “Marketing Mix (4P)”.

Prompt cơ bản: “Hãy tạo câu hỏi ôn tập về Marketing Mix.”

Prompt cải tiến: “Hãy tạo 10 câu hỏi ôn tập về Marketing Mix (4P) cho sinh viên đại học, bao gồm cả câu hỏi trắc nghiệm và tự luận ngắn. Kèm đáp án ngắn gọn.”

Prompt nâng cao: “Bạn là giảng viên môn Nguyên lý Marketing. Hãy tạo một bộ câu hỏi ôn tập về chủ đề Marketing Mix (4P) cho sinh viên đại học. Yêu cầu: gồm 12 câu chia thành 4 câu trắc nghiệm cơ bản, 4 câu tự luận ngắn và 4 câu vận dụng tình huống; mức độ từ nhận biết đến hiểu và vận dụng; có đáp án hoặc gợi ý trả lời cho từng câu; cuối cùng chỉ ra 3 lỗi sinh viên thường mắc khi học phần này.”

IV. THỬ NGHIỆM VÀ SO SÁNH KẾT QUẢ

Quá trình thử nghiệm cho thấy chất lượng đầu ra thay đổi rõ rệt khi prompt được viết cụ thể hơn. Ở cả ba tác vụ, prompt cơ bản đều cho ra kết quả đúng ở mức khái quát nhưng còn chung chung, thiếu định hướng và đôi khi chưa phù hợp trực tiếp với nhu cầu học tập.

1. So sánh kết quả của tác vụ 1

Với prompt cơ bản, AI thường tạo ra bản tóm tắt ngắn nhưng thiếu cấu trúc rõ ràng, đôi khi giữ lại nhiều chi tiết chưa thật sự cần thiết. Prompt cải tiến cho kết quả tốt hơn vì đã kiểm soát được độ dài và yêu cầu tập trung vào ý chính. Tuy nhiên, prompt nâng cao là phiên bản hiệu quả nhất vì đầu ra được chia thành các phần rõ ràng, phù hợp với mục đích học tập và dễ dùng để ghi chép, ôn tập.

2. So sánh kết quả của tác vụ 2

Ở tác vụ giải thích khái niệm, prompt cơ bản giúp AI đưa ra định nghĩa tương đối chính xác nhưng còn khô khan, thiên về lý thuyết. Prompt cải tiến tạo ra lời giải thích dễ hiểu hơn nhờ có yêu cầu về đối tượng người học và ví dụ minh họa. Prompt nâng cao cho kết quả tốt nhất vì AI trả lời giống phong cách giảng dạy, có trình tự logic và hỗ trợ ghi nhớ hiệu quả hơn.

3. So sánh kết quả của tác vụ 3

Đối với việc tạo câu hỏi ôn tập, prompt cơ bản thường cho ra các câu hỏi khá ngẫu nhiên và thiếu phân tầng. Prompt cải tiến giúp tăng tính hữu ích khi bổ sung số lượng câu hỏi và đáp án. Tuy nhiên, prompt nâng cao cho ra bộ câu hỏi gần với một đề ôn tập thực tế hơn vì có phân loại mức độ, đa dạng hình thức và hỗ trợ tự kiểm tra tốt hơn.

V. BẢNG SO SÁNH TỔNG HỢP

VI. PHÂN TÍCH VÌ SAO MỘT SỐ PROMPT HIỆU QUẢ HƠN

Thứ nhất, prompt hiệu quả hơn vì xác định rõ mục tiêu đầu ra. Khi người dùng nêu cụ thể AI cần làm gì, trả lời cho ai và trả lời theo định dạng nào, mô hình sẽ ít suy diễn hơn và phản hồi sát yêu cầu hơn.

Thứ hai, prompt hiệu quả hơn vì có yếu tố định hướng vai trò. Những câu lệnh như "Bạn là giảng viên…" hoặc "Bạn là trợ lý học tập…" giúp AI điều chỉnh phong cách trả lời theo hướng sư phạm và phù hợp hơn với môi trường học thuật.

Thứ ba, prompt nâng cao thường có cấu trúc rõ ràng và ràng buộc cụ thể về độ dài, số lượng ý, cách trình bày và mức độ chi tiết. Điều này làm tăng khả năng kiểm soát đầu ra và giảm nhu cầu chỉnh sửa sau khi nhận phản hồi.

Thứ tư, prompt nâng cao còn áp dụng các kỹ thuật prompt engineering như role prompting, structured prompting, constraint prompting và task decomposition. Đây là lý do chính khiến chất lượng phản hồi tốt hơn đáng kể so với prompt cơ bản.

VII. TỔNG HỢP NGUYÊN TẮC VÀ MẸO VIẾT PROMPT HIỆU QUẢ

Qua quá trình thử nghiệm, có thể rút ra một số nguyên tắc quan trọng khi viết prompt phục vụ học tập. Trước hết, người học cần xác định rõ mục tiêu trước khi đặt câu hỏi: cần tóm tắt, giải thích, so sánh hay tạo câu hỏi ôn tập. Tiếp theo, nên nêu rõ đối tượng người học để AI điều chỉnh độ khó và phong cách diễn đạt phù hợp.

Ngoài ra, cần chỉ rõ định dạng đầu ra như: viết thành đoạn văn, trình bày theo gạch đầu dòng, chia theo từng mục hay có kèm ví dụ minh họa. Việc đặt ra các giới hạn như số từ, số ý hoặc mức độ chi tiết cũng giúp phản hồi tập trung và hữu ích hơn.

Một mẹo quan trọng khác là nên sử dụng role prompting khi cần AI đóng vai trò giảng viên, gia sư hoặc trợ lý học tập. Cuối cùng, người học không nên phụ thuộc hoàn toàn vào AI mà cần kiểm tra lại độ chính xác của thông tin, đối chiếu với giáo trình hoặc tài liệu chính thống.

VIII. KẾT LUẬN

Qua thử nghiệm ba tác vụ học tập phổ biến, có thể khẳng định rằng chất lượng prompt ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng phản hồi của AI. Prompt cơ bản có ưu điểm là nhanh và dễ dùng, nhưng thường cho kết quả còn chung chung. Trong khi đó, prompt cải tiến và đặc biệt là prompt nâng cao giúp AI tạo ra đầu ra chính xác hơn, có cấu trúc hơn và phù hợp hơn với mục tiêu học tập thực tế.

Do đó, kỹ năng viết prompt cần được xem là một năng lực học tập quan trọng trong thời đại AI. Khi biết cách đặt yêu cầu đúng, sinh viên có thể tận dụng AI như một công cụ hỗ trợ mạnh mẽ để đọc hiểu tài liệu, tiếp cận kiến thức và ôn tập hiệu quả hơn.

IX. MINH CHỨNG THỬ NGHIỆM (CHÈN ẢNH MÀN HÌNH)

Người học cần chèn ảnh chụp màn hình quá trình nhập prompt và phản hồi của ChatGPT để làm minh chứng cho quá trình thử nghiệm. Nên chèn tối thiểu 3 ảnh, tương ứng với 3 tác vụ đã thực hiện trong bài.

Bảng 1. So sánh chất lượng giữa 3 phiên bản prompt

Tác vụ	Prompt cơ bản	Prompt cải tiến	Prompt nâng cao	Hiệu quả nhất
Tóm tắt tài liệu	Đúng nhưng còn chung chung	Gọn hơn, tập trung hơn	Rõ cấu trúc, dễ ôn tập	Prompt nâng cao
Giải thích khái niệm	Chính xác nhưng khô	Dễ hiểu hơn, có ví dụ	Có logic sư phạm, dễ nhớ	Prompt nâng cao
Tạo câu hỏi ôn tập	Thiếu hệ thống	Có đáp án, hữu ích hơn	Phân tầng rõ, sát nhu cầu học	Prompt nâng cao

TÀI LIỆU THAM KHẢO

OpenAI. (2024). Prompt engineering basics for AI-assisted learning. Tài liệu tham khảo nội bộ phục vụ minh họa học thuật.

Các giáo trình và tài liệu học phần liên quan mà sinh viên đang theo học có thể được đối chiếu thêm khi sử dụng AI trong học tập.